

Số: /2024/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn  
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

*viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2024 và thay thế Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C;
- Công báo tỉnh, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Th4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Lương**

## QUY CHẾ

### Tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với những người tham gia dự tuyển vào các chức danh công chức cấp xã quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

### Điều 3. Nguyên tắc tuyển dụng

- Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, đúng quy định của pháp luật.
- Tuyển dụng đúng tiêu chuẩn, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí chức danh công chức cần tuyển dụng.
- Ưu tiên tuyển dụng người có tài năng, người có công với nước, người dân tộc thiểu số.

### Điều 4. Phương thức tuyển dụng

- Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
- Ngoài hình thức tuyển dụng thông qua thi tuyển, xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiếp nhận người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm vào làm công chức cấp xã đối với trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

## **Điều 5. Căn cứ tuyển dụng**

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn từng chức danh và số lượng công chức cấp xã còn thiếu so với số lượng được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch tuyển dụng để làm căn cứ trước mỗi kỳ tuyển dụng. Kế hoạch tuyển dụng bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức).

3. Kế hoạch tuyển dụng khi xét tuyển đối với nhóm đối tượng là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

## **Điều 6. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức. Ngoài ra còn phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về tiêu chuẩn đối với công chức xã và ngành đào tạo đối với công chức ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

## **Điều 7. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng**

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (đã được bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP); khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## **Điều 8. Hội đồng tuyển dụng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức để tổ chức việc tuyển dụng công chức cấp xã. Hội đồng tuyển dụng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Nội vụ;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ;

d) Các ủy viên khác là đại diện lãnh đạo của một số phòng, ban, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng đã biểu quyết. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP) và các điểm b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

3. Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng.

4. Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc của cơ quan tham mưu trực tiếp trong các hoạt động của Hội đồng và được sử dụng tài khoản của cơ quan tham mưu trực tiếp trong các hoạt động của Hội đồng, do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên tham gia Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

## **Điều 9. Các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng; công tác tổ chức thi tuyển, xét tuyển**

1. Việc thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng được thực hiện theo quy định tại mục 2 Chương I Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV.

2. Công tác tổ chức thi tuyển, xét tuyển được thực hiện theo quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 Chương II Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

## **Chương II QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

### **Mục 1 THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Điều 10. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển**

Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

#### **Điều 11. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển**

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 116 /2024/NĐ-CP).

### **Mục 2 XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Điều 12. Đối tượng xét tuyển**

1. Việc tuyển dụng công chức cấp xã thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện đối với các nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2. Việc xét tuyển đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

3. Riêng chức danh công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện việc xét tuyển theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

**Điều 13. Hình thức, nội dung xét tuyển, xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển**

Hình thức, nội dung xét tuyển, xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

**Mục 3**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ  
VÀ QUY ĐỊNH TẬP SỰ**

**Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng**

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

2. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và tổ chức thi tuyển, xét tuyển thực hiện theo quy định theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

3. Thông báo kết quả tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

5. Quyết định tuyển dụng và nhận việc thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

**Điều 15. Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã**

Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

**Điều 16. Quy định tập sự**

1. Thời gian tập sự đối với công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 15 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Chế độ tập sự, hướng dẫn tập sự; chế độ chính sách đối với người tập sự, người hướng dẫn tập sự thực hiện theo quy định Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

3. Người được tuyển dụng chức danh công chức cấp xã sau khi hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng.

#### **Điều 17. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự**

Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

### **Mục 4**

## **TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

#### **Điều 18. Đối tượng tiếp nhận**

Đối tượng tiếp nhận vào làm công chức cấp xã được thực hiện theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

#### **Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận**

Căn cứ yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển công chức quy định tại Điều 6 Quy chế này, không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng, của pháp luật và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải có đủ 05 năm công tác trở lên theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm bắt buộc (không tính thời gian tập sự, thử việc, nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này), làm công việc có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

2. Trường hợp quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP phải được cấp có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển bằng văn bản đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu



nhiệm vụ; không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến.

### **Điều 20. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức**

Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã được thực hiện theo khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

### **Điều 21. Hội đồng kiểm tra, sát hạch**

1. Khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP vào làm công chức cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Thành phần Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

Không thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch khi tiếp nhận các trường hợp quy định tại điểm c, d, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP vào công chức cấp xã.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch; nội dung sát hạch; nguyên tắc làm việc của Hội đồng kiểm tra, sát hạch được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 11 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

Hội đồng kiểm tra, sát hạch quyết định thành lập Tổ Thư ký giúp việc trong trường hợp cần thiết. Hội đồng kiểm tra, sát hạch tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiếp nhận công chức cấp xã theo thẩm quyền.

4. Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự kiểm tra, sát hạch; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

### **Điều 22. Nội quy tiếp nhận công chức cấp xã**

Nội quy tiếp nhận công chức cấp xã thực hiện theo nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

### **Chương III CÁC CÔNG TÁC KHÁC**

#### **Điều 23. Giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ của Trưởng ban giám sát, của thành viên Ban giám sát, nội dung giám sát, địa điểm giám sát, tiêu chuẩn thành viên Ban giám sát và các nội dung khác thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 36 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

#### **Điều 24. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì Hội đồng xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Trường hợp có đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã sau khi Hội đồng đã giải thể thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

#### **Điều 25. Lưu trữ tài liệu**

Quy định về hồ sơ, tài liệu và thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu về kỳ tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại Điều 38 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 26. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, thanh tra, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này.

**Điều 27. Quy định chuyển tiếp**

1. Trường hợp đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch tuyển dụng công chức (thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức) trước ngày Nghị định số 116/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 116/2024/NĐ-CP. Sau thời hạn này nếu không hoàn thành thì thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

2. Trường hợp tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã được ban hành thì ngoài việc áp dụng theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định áp dụng các quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 3 Nghị định 116/2024/NĐ-CP.

**Điều 28. Quy định khác**

1. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khi các văn bản quy định về công tác tuyển dụng công chức cấp xã viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

---